

KẾ HOẠCH
Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận năm 2018

Thực hiện Công văn số 1411/BTNMT-KH ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2018 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh Ninh Thuận năm 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

1. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở địa phương:

Công tác quản lý môi trường trong thời gian qua đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả; các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ môi trường (độ che phủ rừng, tỷ lệ hộ gia đình có công trình vệ sinh hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được cấp nước sạch, rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý, quản lý và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế,...) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời, lồng ghép vào các quy hoạch, kế hoạch của các ngành.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã và đang tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án ưu tiên về bảo vệ môi trường tại các văn bản sau:

a) Các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 187/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm

2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2020; Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước;

b) Các văn bản của tỉnh: Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 1017/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 4339/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 về việc thực hiện Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Kế hoạch số 5262/KH-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng thực hiện chủ trương xây dựng và phát triển Ninh Thuận xanh, sạch, đẹp giai đoạn 2012-2015 và những năm tiếp theo.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2016 và năm 2017:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường tại địa phương theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và ước thực hiện năm 2017 như sau:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường tại địa phương theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016:

- + Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn đạt 89%;
- + Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị đạt 94%;
- + Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 96%;
- + Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,3%;

+ Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường tại địa phương theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ước thực hiện năm 2017:

- + Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn đạt 90%;
- + Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị đạt 96%;
- + Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 97%;
- + Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,4%;

+ Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

b) Tình hình thực hiện nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2016 và năm 2017:

- Tình hình chi tiêu ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2016:

Năm 2016, Ninh Thuận được Bộ Tài chính phân bổ ngân sách sự nghiệp môi trường 51.950 triệu đồng và chi các hoạt động sau:

+ Chi cho các nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường như: Quan trắc định kỳ môi trường nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh là 1.773 triệu đồng; Dự án xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ tỉnh Ninh Thuận 413,5 triệu đồng và các nhiệm vụ khác là 862 triệu đồng;

+ Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và các huyện là 33.600 triệu đồng;

+ Dự phòng để chi các nhiệm vụ khác và phát sinh là 15.301 triệu đồng;

- Tình hình chi tiêu ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017:

Năm 2017, Ninh Thuận được Bộ Tài chính phân bổ ngân sách sự nghiệp môi trường 61.850 triệu đồng và được bố trí cho các hoạt động sau:

+ Chi cho các nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường như: Quan trắc định kỳ môi trường nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh là 2.025 triệu đồng; Dự án “Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ tỉnh Ninh Thuận” là 603,5 triệu đồng; thiết lập phần mềm tại Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục từ các trạm quan trắc nước thải tại một số cơ sở sản xuất, điểm quan trắc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là 270 triệu đồng; điều tra, phân tích đánh giá nguồn thải từ 200 m³/ngày đêm trở lên và điều tra, đánh giá bổ sung hiện trạng môi trường tại các làng nghề, làng có nghề trên địa bàn tỉnh là 100 triệu đồng; chi cho các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, kiểm tra, thanh tra và các nhiệm vụ khác là 620 triệu đồng;

+ Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và các huyện là 31.000 triệu đồng;

+ Dự phòng để chi các nhiệm vụ khác và phát sinh là 27.231 triệu đồng;

II. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2018:

Hoàn thành: 08 nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các lĩnh vực: Quan trắc định kỳ các thành phần môi trường, kiểm soát ô nhiễm sau thăm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại các văn bản pháp luật về môi trường, phòng ngừa và ứng phó các sự cố về môi trường,...; xử lý 02 vấn đề môi trường bức xúc tại địa phương thuộc các lĩnh vực: Xử lý môi trường làng nghề chế biến cá cơm hấp, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; triển khai thực hiện 09 chương trình, dự án ưu tiên bảo vệ môi trường thuộc các lĩnh vực: Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh, xây dựng bộ chỉ thị môi

trường của tỉnh; triển khai thực hiện Đề án chung tay xây dựng Ninh Thuận xanh - sạch - đẹp đã được phê duyệt; đánh giá sức chịu tải của sông Cái và phân vùng xả nước thải vào sông Cái đến năm 2020,...với tổng kinh phí thực hiện là 129.022,7 triệu đồng.

(Chi tiết các nội dung nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch tại Phụ lục III đính kèm)

2. Kiến nghị và đề xuất:

Trong điều kiện ngân sách của tỉnh còn khó khăn, kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm chỉ đủ giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc; không thể triển khai hết các nhiệm vụ, chương trình, đề án và dự án ưu tiên về bảo vệ môi trường. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm tiếp tục hỗ trợ để tỉnh có kinh phí thực hiện, đồng thời tạo điều kiện cho tỉnh được tiếp nhận các dự án đầu tư về bảo vệ môi trường trong nước và quốc tế như: Tăng cường năng lực quan trắc môi trường, xử lý chất thải rắn, chất thải y tế; quản lý và bảo vệ nguồn nước (quy luật diễn biến chất lượng nguồn nước, đánh giá sức chịu tải của nguồn nước); phòng, chống sa mạc hóa; xây dựng và nhân rộng mô hình cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường đối với các cơ sở sản xuất.

Trên đây là Kế hoạch Bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh Ninh Thuận năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Kèm theo:

- *Phụ lục 1: Tổng hợp các kết quả và dự kiến thực hiện các chỉ tiêu môi trường.*
- *Phụ lục 2: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2016 và năm 2017.*
- *Phụ lục 3: Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2018.*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT và PCT UBND tỉnh Trần Quốc Nam;
- Các sở: TN&MT, KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, PCVP (L.T.Dũng);
- Lưu: VT, KT, HT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam



PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Kèm theo Kế hoạch số 2794 /KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42,3	42,4	42,5	
2	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	89	90	91	
3	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch ở đô thị	%	94	96	98	
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	Hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 01 Khu công nghiệp và 01 Cụm công nghiệp xây dựng xong cơ sở hạ tầng và đã đi vào hoạt động. Trong đó, Khu công nghiệp Thành Hải đã đầu tư xong hệ thống xử lý nước thải tập trung, còn Cụm công nghiệp Tháp Chàm được quy hoạch là Cụm công nghiệp sạch không xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, các cơ sở đầu tư vào cụm công nghiệp này phải đầu tư công trình xử lý nước thải đạt Quy chuẩn loại loại A. Các khu/cụm công nghiệp khác đang trong giai đoạn triển khai xây dựng.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
5	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100	100	100	Trên địa bàn tỉnh có 06 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải xử lý triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 và Quyết định số 1788/2013/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay, cả 06/06 cơ sở này đều xử lý triệt để ô nhiễm. Trong đó, 05/06 cơ sở được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm. Riêng Bệnh viện Giao thông vận tải Tháp Chàm đang hoàn chỉnh hồ sơ và sẽ được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm trong tháng 7/2017.
6	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	96	97	98	Hiện tại, 04/04 khu đô thị của tỉnh rác thải được thu gom và tập trung về nhà máy xử lý rác thải của Công ty Nam Thành Ninh Thuận xử lý thành phân bón hữu cơ.
7	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%	100	100	100	Tỷ lệ CTR được xử lý đúng quy định chiếm 98% do Trung tâm y tế huyện Bắc Ái và các trạm y tế xã thuộc huyện Bắc Ái được xử lý bằng cách đốt lộ thiên
8	Tỷ lệ khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn quy định.	%	25	25	25	Hiện nay, tỉnh Ninh Thuận có 01/04 khu đô thị có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm với công suất xử lý là 5.000 m ³ nước thải sinh hoạt/ngày đêm), các đô thị còn lại chưa có thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung.
9	Kinh phí chi sự nghiệp môi trường.	Triệu đồng	51.950	61.850	-	



Phụ lục 2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016 VÀ NĂM 2017


(Kèm theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Tên nhiệm vụ/ dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2016 (triệu đồng)	Kinh phí năm 2017 (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện	Tiến độ giải ngân	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
I. Nhiệm vụ chuyên môn								
Nhiệm vụ chuyển tiếp								
Dự án Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ tỉnh Ninh Thuận	Năm 2016-2017	1.017	413,5	603,5	Sở Tài nguyên và Môi trường	40,6%	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ tỉnh Ninh Thuận. - Các bản đồ trong khuôn khổ dự án. 	Đã giải ngân 413,5 triệu đồng; số kinh phí còn lại là 603,5 triệu đồng sẽ được cấp trong năm 2017.

h2

Nhiệm vụ mở mới								
Thiết lập phần mềm tại Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục từ các trạm quan trắc nước thải tại một số cơ sở sản xuất, điểm quan trắc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Năm 2017	270	0	270	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Phần mềm tiếp nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục từ các trạm quan trắc nước thải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Đã giải ngân 100%.
Điều tra, phân tích đánh giá nguồn thải từ 200 m ³ /ngày đêm trở lên và điều tra, đánh giá bổ sung hiện trạng môi trường tại các làng nghề, làng có nghề trên địa bàn tỉnh	Năm 2017	100	0	100	Sở Tài nguyên và Môi trường	-	Báo cáo điều tra, đánh giá nguồn thải.	
Dự án "Thiết lập hàng lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Thuận".	Năm 2017-2018	3.800	0	3.800	Sở Tài nguyên và Môi trường	-	Thiết lập hàng lang bảo vệ bờ biển tỉnh Ninh Thuận	Đang triển khai thực hiện

N

Dự án "Thiết lập hành lang bảo tồn về nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận" 	Năm 2017-2018	883,249	0	883,249	Sở Tài nguyên và Môi trường		Thiết lập hành lang bảo nguồn vệ nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Đang triển khai thực hiện
II. Nhiệm vụ thường xuyên								
Các nhiệm vụ khác như tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường	Năm 2016-2017	428,3	211	217,3	Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng TNMT các huyện		Các hoạt động truyền thông (lễ mít tinh, hoạt động vệ sinh môi trường,...), hội thảo, tập huấn về môi trường;...	- Năm 2016 giải ngân 100%; - Đến quý II/2017 giải ngân được 50%.
Quan trắc môi trường định kỳ các thành phần môi trường đất, nước, không khí.	Năm 2016-2017	3.798	1.773	2.025	Sở Tài nguyên và Môi trường		Kết quả quan trắc định kỳ chất lượng nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ và không khí xung quanh trên địa bàn tỉnh.	- Năm 2016 giải ngân 100 %; - Đến quý II/2017 giải ngân được 50%.
Kiểm soát ô nhiễm môi trường và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương.	Năm 2016-2017	523	193	330	Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng TNMT các huyện		Hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT năm 2016. Năm 2017, đang triển khai thực hiện.	- Năm 2016 giải ngân 100%; - Đến quý II/2017 giải ngân được 50%.
Ứng phó sự cố môi trường;	Năm 2016-2017	57	27	30	Sở Tài nguyên và Môi trường			Từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh không có sự cố môi trường

Triển khai, duy trì và nhân rộng mô hình tổ công đồng giám sát hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất	Năm 2016-2017	129	59	70	Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng TNMT các huyện	Thành lập 08 tổ công đồng giám sát hoạt động xả thải tại các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.	- Năm 2016 giải ngân 100%; - Đến quý II/2017 giải ngân được 50%.
Triển khai thực hiện chương trình phối hợp giữa UBMTTQVN tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường với các tổ chức tôn giáo thực hiện bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; triển khai các kế hoạch liên tịch đã ký kết với các tổ chức chính trị-xã hội gồm: Tỉnh đoàn; Hội Nông dân; Hội phụ nữ; Hội người cao tuổi,...	Năm 2017	50	0	50	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức tôn giáo, các tổ chức chính trị-xã hội.		Đang triển khai thực hiện
Các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường được sử dụng từ các nguồn vốn khác.	Năm 2016-2017	4.488	2.003	2.485	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở NN&PTNT		- Năm 2016 giải ngân 100%; - Đến quý II/2017 giải ngân được 50%.

III. Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường

1. Nhiệm vụ chuyên tiếp: Không

2. Nhiệm vụ mới

Chi trường, thoát nước đô thị các huyện, thành phố.	Năm 2016-2017	126.067	60.457	65.610	UBND các huyện, thành phố	30%	Rác thải khu vực đô thị của các huyện, thành phố đang được thu gom, xử lý.	- Năm 2016 giải ngân 100%; - Đến quý II/2017 giải ngân được 50%.
--	------------------	---------	--------	--------	---------------------------------	-----	---	--

12



Phụ lục 3

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
I. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường (08 nhiệm vụ)							7.709	7.709
1	Tiếp tục quan trắc định kỳ các thành phần môi trường đất, nước, không khí trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch đã phê duyệt.	Giám sát được diễn biến các thành phần môi trường đất, nước, không khí.	Tổ chức quan trắc định kỳ các thành phần môi trường đất, nước, không khí trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả quan trắc các thành phần môi trường đất, nước, không khí trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2018	2.300	2.300
2	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT tại Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BTNMT-BCA giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công an	Tăng cường quản lý nhà nước về BVMT; phòng, chống các tội phạm về môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra, kiểm tra; - Mua sắm máy móc trang thiết bị đo nhanh ngoài hiện trường; - Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về BVMT; - Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT. 	-	Công An tỉnh	Năm 2018	614	614


TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND 07 huyện, thành phố.	Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về BVMT cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND 07 huyện, thành phố.	- Thanh tra, kiểm tra; - Tổ chức hội thảo, tập huấn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT và các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác tại các địa phương, đơn vị.	-	Sở, Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố	Năm 2018		
4	Bổ sung vốn điều lệ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Ninh Thuận	Tăng cường sự hoạt động của Quỹ	-	Tăng vốn điều lệ của quỹ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2018	2.000	2.000
5	Ứng phó các sự cố môi trường	Ứng phó kịp thời các sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn tỉnh.	Huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để ứng phó sự cố kịp thời	Hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của nhân dân.	Sở Tài nguyên và Môi trường, BCHQS tỉnh, các sở, ngành và UBND 07 huyện, thành phố	Năm 2018	1.000	1.000
6	Hỗ trợ 02 Doanh nghiệp trang bị thiết bị datalogger và các thiết bị chia tin hiệu để truyền dữ liệu từ các trạm quan trắc tự động của Khu công nghiệp Thành Hải và Nhà máy đường Phan Rang về Sở TNMT.	Truyền thông tin, dữ liệu từ các trạm quan trắc tự động	Lắp đặt thiết bị truyền nhận, lưu trữ,...	Thiết bị truyền nhận, lưu trữ,...	BQL các KCN tỉnh, Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa-Phan Rang	Năm 2018	150	150



Mã số nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
7	Triển khai các Kế hoạch phối hợp thực hiện các Nghị quyết liên tịch Sở Tài nguyên và Môi trường ký với các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội.	In ấn tài liệu, tổ chức hội thảo, tập huấn tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về môi trường cho các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trong tỉnh.	- Nâng cao nhận thức cộng đồng và cán bộ của các tổ chức đoàn thể về BVMT; - Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên trong các tổ chức đoàn thể.	Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức đoàn thể	Năm 2018	100	100
8	Duy trì, tăng cường hoạt động của các tổ cộng đồng giám sát hoạt động xả thải vào môi trường.	Hỗ trợ văn phòng phẩm, xăng xe, nước uống,...	Công tác giám sát hoạt động xả thải vào môi trường được duy trì và tăng cường	Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ cộng đồng	Năm 2018	80	80


TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
II. Các dự án xử lý các vấn đề môi trường bức xúc tại địa phương (02 dự án, đề án)							73.180	73.180
1	Triển khai kết quả đề tài “Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải chế biến cá com hấp tại các làng nghề chế biến cá com hấp của tỉnh”	Ứng dụng công nghệ xử lý nước thải cá com hấp để xử lý nước thải tại các cơ sở sản xuất	Tập huấn, hỗ trợ các cơ sở, hộ gia đình làm nghề chế biến cá com khô hấp trên địa bàn tỉnh ứng dụng kết quả nghiên cứu đề tài này vào xử lý nước thải tại cơ sở mình	Tất cả các cơ sở, hộ gia đình làm nghề chế biến cá com hấp tại Mỹ Tân và Cà Ná để ứng dụng kết quả nghiên cứu Đề tài này.	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Ninh Hải và Thuận Nam	Năm 2018	200	200
2	Hỗ trợ UBND các huyện, thành phố thu gom rác thải sinh hoạt và xử lý các vấn đề môi trường của huyện.	Tăng tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đô thị, hướng đến thành phố, thị trấn Xanh-Sạch-Đẹp và góp phần thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường theo chuẩn nông thôn mới.	Chi hỗ trợ một phần kinh phí cho các huyện, thành phố phục vụ công tác thu gom rác thải và xử lý các vấn đề môi trường.	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt thu gom được nâng lên	UBND các huyện, thành phố	Năm 2018	72.980	72.980

Handwritten mark

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
 TT Các chương trình, dự án ưu tiên bảo vệ môi trường (09 dự án, đề án)							48.133,7	48.133,7
1	Triển khai Đề án chung tay xây dựng Ninh Thuận Xanh-Sạch-Đẹp.	Hỗ trợ một phần kinh phí để UBND các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ tại đề án.	Phát triển hệ thống cây xanh, vườn hoa và tổ chức thu gom rác thải tại các khu đô thị, khu dân cư, khu du lịch và khu vực công cộng của tỉnh.	-	Các Sở, UBND các huyện và thành phố và các tổ chức đoàn thể trong tỉnh	Năm 2018	40.000	40.000
2	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh	Thực hiện Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học và Văn bản số 882/BTNMT-TCMT ngày 19/3/2014 của Bộ TNMT v/v triển khai, thực hiện Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học và Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học.	Lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2018	2.500	2.500

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
3	Xây dựng Kế hoạch phân vùng sử dụng và hạn ngạch xả nước thải vào nguồn nước sông Cái đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030.	Phân vùng sử dụng và phân bổ hạn ngạch xả nước thải vào nguồn nước sông Cái; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án bảo vệ nguồn nước sông Cái đạt Quy chuẩn chất lượng nước mặt loại A.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định Kế hoạch phân vùng sử dụng và hạn ngạch xả nước thải vào sông Cái đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 - Xây dựng bản đồ phân vùng sử dụng và hạn ngạch xả thải trên lưu vực sông Cái. - Đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước sông Cái hiệu quả; 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phân vùng sử dụng và hạn ngạch xả nước thải vào sông Cái đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 - Bản đồ phân vùng xả thải trên lưu vực sông Cái và các giải pháp quản lý hiệu quả chất lượng nước sông Cái 	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2018	200	200
4	Xây dựng bộ chỉ thị môi trường theo Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng bộ chỉ thị môi trường tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở bộ chỉ thị môi trường quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Lập bộ phiếu chỉ thị môi trường; - Lựa chọn các chỉ thị thứ cấp có liên quan tại địa phương; - Xây dựng bộ chỉ thị hoàn chỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phiếu chỉ thị môi trường; - Bộ các chỉ thị và chỉ thị thứ cấp. 	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2018	250	250

Handwritten signature or mark

	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
	 Hỗ trợ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành	Hoàn thành hồ sơ môi trường	Thực hiện các nội dung theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT	Đề án BVMT chi tiết	Các đơn vị trực thuộc Sở NN&PTN T	Năm 2018	1.529,7	1.529,7
6	Hỗ trợ Sở Công thương triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức trong việc thực thi pháp luật, góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường - Hình thành các mô hình sản xuất áp dụng SXSH. 	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến; chia sẻ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường ngành Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị hoặc các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật - Mô hình sản xuất sạch hơn 	Sở Công thương	Năm 2018	670	670
7	Hỗ trợ Sở Y tế triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của ngành	Xử lý chất thải y tế theo đúng quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý chất thải y tế - Duy trì hệ thống xử lý nước thải 	Xử lý rác thải và nước thải y tế	Sở Y tế	Năm 2018	2.779	2.779

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Kinh phí năm 2018 (triệu đồng)
8	Công tác thanh tra, kiểm tra môi trường tại KCN Thành Hải và CCN Tháp Chàm	Giám sát môi trường các cơ sở sản xuất trong KCN Thành Hải và CCN Tháp Chàm.	Tổ chức lấy mẫu không khí và nước thải để thực hiện giám sát.	Kết quả phân tích	Ban Quản lý các KCN tỉnh	Năm 2018	15	15
9	Hỗ trợ nhân rộng mô hình khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường và xây dựng mô hình điểm khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường	Nhân rộng 10 khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường và xây dựng 02 mô hình điểm khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư tham gia và ký cam kết. Hỗ trợ trồng cây xanh, trang thiết bị thu gom rác thải. Hỗ trợ băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền. - Tổ chức Lễ phát động và triển khai các hoạt động xây dựng mô hình. Phối hợp cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể cấp huyện, xã triển khai các bước với các nhiệm vụ, hoạt động cụ thể và thời gian hoàn thành. Tổ chức tổng kết đánh giá và nhân rộng mô hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - 10 khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường; - 02 mô hình điểm khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường. 	Ủy ban MTTQVN tỉnh	Năm 2018	190	190
Tổng cộng							129.022,7	129.022,7